

Bản án số: **21/2018/HSST**

Ngày: 26-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Thái Hùng

Ông Võ Văn Hoàng

- Thư ký phiên Tòa: Ông Bùi Thái Dương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Trần Hoài Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2018/HSST ngày 05 tháng 9 năm 2018, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2018, đối với bị cáo:

Đặng Hoàng T, sinh năm 1998; Tên gọi khác: N; nơi cư trú: Ấp C, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Phụ giúp gia đình; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Họ và tên cha: ông Đặng Văn H, sinh năm 1969, họ và tên mẹ: bà Võ Thị Kim P, sinh năm: 1971. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 21 tháng 6 năm 2018 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người bị hại:

Huỳnh Tấn L, sinh năm: 1987 *(Có mặt tại phiên tòa)*

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Võ Thị Kim P, sinh năm: 1971 *(Có mặt tại phiên tòa)*

Địa chỉ: Ấp C, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Trung K, sinh năm: 1992 *(Có mặt tại phiên tòa)*

2. Trần Thị Mỹ L, sinh năm: 1996 *(Có mặt tại phiên tòa)*

3. Lê Hoàng V, sinh năm: 1990 (*Có mặt tại phiên tòa*)

4. Phan Hữu P, sinh năm: 1992 (*Có mặt tại phiên tòa*)

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre

5. Nguyễn Thái Q, sinh năm: 1996 (*Có mặt tại phiên tòa*)

Địa chỉ: Ấp C, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre

6. Bùi Duy T, sinh năm: 1982 (*Có mặt tại phiên tòa*)

Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre

7. Phan Hùng C, sinh năm: 1994 (*Vắng mặt tại phiên tòa*)

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre

8. Phạm Khắc T, sinh năm: 1991 (*Có mặt tại phiên tòa*)

Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre

9. Bùi Thế H, sinh năm: 1996 (*Có mặt tại phiên tòa*)

Địa chỉ: Ấp C, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre

10. Võ Văn T, sinh năm: 1982 (*Vắng mặt tại phiên tòa*)

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 10 tháng 01 năm 2018, Đặng Hoàng T lấy 01 con dao ở nhà của mình bỏ vào túi đệm và điều khiển xe mô tô đi đến nhà Phan Hữu P (Chuột), ngụ ấp B, xã Đ. Khi đến nhà P thì thấy L đang ngồi nói chuyện cùng với P và Lê Hoàng V ngụ cùng ấp. Cùng lúc này Trần Thị Mỹ L là vợ của L đi đến gặp L, hai bên xảy ra cự cãi với nhau về việc K (Lượm) thiếu tiền của L, L nói sẽ bắt cóc con của K. Do trước đây T có biết việc K còn nợ tiền của L đến nay chưa trả và L có đe dọa K nếu không trả tiền sẽ bắt cóc và chặt đầu con của K nên khi thấy L và chị Mỹ L cự cãi T liền đi đến, lấy con dao bỏ trong túi đệm ra và vút xuống đất và nói với L “mày bảnh không ra chơi với tao, tiền L thiếu thì L chịu chứ thằng nhỏ có tội gì đâu mà bắt thằng nhỏ”, mọi người thấy vậy can ngăn. T cầm lấy con dao bỏ vào túi đệm lên xe chạy về nhà của mình.

Do tức giận về chuyện vừa xảy ra, L về nhà điện thoại cho Phan Hùng C, ngụ ấp C, xã Đ để hẹn gặp nhau. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, L gặp Chiến cùng với Võ Văn T (U); Phạm Minh T (E) tại quán nước Thúy Bình thuộc ấp B, xã Đ. Tại đây, L kể lại sự việc cho nhóm nghe rồi điện thoại cho Bùi Duy T (M) hỏi T đang ở đâu, đòi ra nhà gặp T. Tâm mới nói T đang ở nhà, có gì ra nhà tìm. L tiếp tục xin số điện thoại của T và nhiều lần gọi cho T để thách thức và hẹn gặp nhau tại khu vực sân vận động huyện để đánh nhau. Lúc này, T đang ngồi chơi tại quán bi da của C ở ấp C, xã B, nhận được điện thoại của L nên T tức giận, đồng ý gặp L. T mang theo sẵn một con dao bấm bỏ vào túi quần rồi điều khiển xe đi gặp L.

Nguyễn Thái Q; Bùi Thế H; cùng ngụ ấp C, xã B và Phạm Khắc T (T) ngụ khu phố C, thị trấn B là bạn chơi chung với T đang chơi bi da nghe thấy vậy nên chạy xe theo T để can ngăn.

Khi T đến khu vực trước quán Ba Khía thuộc ấp H, thị trấn B thì gặp T đang đứng tại đây và cả hai nói chuyện qua lại. Một lúc sau L chạy xe đến, Chiến và Tuấn thấy vậy cũng chạy xe theo sau. Khi nhìn thấy L, T đi đến gặp L, vừa đến L dùng chân trái đạp vào người T, T dùng dao đâm hai nhát trúng vào vùng đùi trái và cẳng chân phải của L gây thương tích. Sau đó T được những người đi cùng can ngăn và lên xe về nhà. Khi về đến nhà, T vứt con dao này ở phía sau nhà rồi bỏ trốn.

Riêng anh L được gia đình đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu, tỉnh Bến Tre sau đó tiếp tục chuyển đến bệnh viện Chợ Rẫy, thành phố Hồ Chí Minh và bệnh viện đa khoa Bưu Điện thành phố Hồ Chí Minh để điều trị đến ngày 12 tháng 02 năm 2018 xuất viện.

Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 48/18/TgT ngày 04/5/2018 của Phân viện pháp y quốc gia tại thành phố Hồ Chí Minh ghi nhận thương tích trên cơ thể của Huỳnh Tấn L như sau:

- Bốn sẹo lớn vùng đùi trái và cẳng chân phải ảnh hưởng thẩm mỹ.
- Sẹo nhỏ đùi trái.
- Tổn thương không hoàn toàn dây thần kinh chày sau (thần kinh hông khoeo trong) trái.
- Tổn thương động mạch đùi nông trái ảnh hưởng ít đến tưới máu phía dưới tổn thương.

Xếp tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Huỳnh Tấn L là 29%. Các thương tích vùng đùi trái và cẳng chân phải là do vật sắc tác động gây nên.

Sau khi gây án, T bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 11/6/2018 T đến cơ quan điều tra công an huyện Bình Đại trình diện và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đồng thời chỉ nơi mà T vứt bỏ con dao gây án, tuy nhiên qua tổ chức truy tìm, cơ quan điều tra Công an huyện Bình Đại không tìm được con dao mà T đã dùng để gây thương tích cho L.

- *Người bị hại anh Huỳnh Tấn L trình bày: Anh thừa nhận lời khai của bị cáo T là đúng.* Chỉ vì mâu thuẫn giữa anh và anh K, do anh K không chịu trả tiền còn nợ nên anh có đe dọa anh K nếu không trả tiền sẽ bắt cóc con của anh K, anh chỉ dọa để anh K trả tiền nợ chứ không có ý muốn thực hiện việc bắt cóc con anh K. Anh có điện thoại hẹn bị cáo T gặp mặt để giải quyết mâu thuẫn nhưng khi gặp anh có dùng chân đạp vào người bị cáo, bị cáo đã dùng dao đâm anh bị thương tích với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 29%, về trách nhiệm dân sự anh yêu cầu bị cáo Đặng Hoàng T bồi thường cho anh số tiền là 153.067.106 đồng (một trăm năm mươi ba triệu không trăm sáu mươi bảy nghìn một trăm lẻ sáu đồng), bao gồm:

- Tiền thuốc điều trị thương tích: 22.217.106 đồng (hai mươi hai triệu hai trăm mười bảy nghìn một trăm lẻ sáu đồng);
- Tiền thuê xe ô tô chở đi tái khám và khi xuất viện về nhà: 6.100.000 đồng (Sáu triệu một trăm nghìn đồng);
- Tiền ngày công lao động của một người chăm sóc trong thời gian nằm viện: 6.600.000 đồng (Sáu triệu sáu trăm nghìn đồng);
- Tiền ăn của một người chăm sóc trong thời gian nằm viện: 3.300.000 đồng (Ba triệu ba trăm nghìn đồng);
- Tiền ngày công lao động của L trong thời gian nằm viện: 6.600.000 đồng (Sáu triệu sáu trăm nghìn đồng);
- Tiền ăn của L trong thời gian nằm viện: 8.250.000 đồng (Tám triệu hai trăm năm chục nghìn đồng);
- Tiền tổn thất tinh thần: 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

Quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho anh số tiền là 53.067.106 đồng (năm mươi ba triệu không trăm sáu mươi bảy nghìn một trăm lẻ sáu đồng). Tại phiên tòa hôm nay anh yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho anh số tiền là tổn thất tinh thần là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Về trách nhiệm hình sự anh yêu cầu xét xử theo quy định của pháp luật.

- *Tại phiên Tòa, bị cáo Đặng Hoàng T khai:* Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, chỉ vì mâu thuẫn giữa bị cáo và anh Huỳnh Tấn L trong việc anh L hăm dọa đòi bắt cóc con của anh K vì L có điện thoại nhiều lần rủ bị cáo đánh nhau và khi gặp L đã dùng chân đạp bị cáo trước nên bị cáo đã dùng dao đâm anh L gây thương tích.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho anh L số tiền là 53.067.106 đồng (năm mươi ba triệu không trăm sáu mươi bảy nghìn một trăm lẻ sáu đồng). Đối với yêu cầu đòi bồi thường tiền tổn thất tinh thần bị cáo không đồng ý bồi thường 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) vì không có khả năng bồi thường chỉ đồng ý bồi thường theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKS-HS ngày 05 tháng 9 năm 2018 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại truy tố bị cáo Đặng Hoàng T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Xuất phát từ mâu thuẫn vào chiều ngày 10/01/2018 giữa Huỳnh Tấn L và Đặng Hoàng T. L nhiều lần gọi điện thoại thách thức hẹn đánh nhau với T tại khu vực trước quán Ba Khía thuộc ấp Bình Hòa, thị trấn Bình Đại, huyện Bình Đại. Tại đây khi bị L dùng chân đạp vào người, T đã dùng dao là hung khí nguy hiểm, đâm vào vùng đùi trái và cẳng chân phải của L gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 29% vì vậy có đủ căn cứ để truy tố bị cáo T về tội cố ý gây thương tích.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như quá trình điều tra bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, bị cáo có ông nội là liệt sĩ. Sự việc xảy ra có một phần lỗi của người bị hại. Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 nên đề nghị áp dụng Điều 54 bộ luật hình sự xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự, các Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu đòi bồi thường của anh Huỳnh Tấn L đối với các chi phí:

- Tiền thuốc điều trị thương tích: 22.217.106 đồng (hai mươi hai triệu hai trăm mười bảy nghìn một trăm lẻ sáu đồng);
- Tiền thuê xe ô tô chở đi tái khám và khi xuất viện về nhà: 6.100.000 đồng (Sáu triệu một trăm nghìn đồng);
- Tiền ngày công lao động của một người chăm sóc trong thời gian nằm viện: 6.600.000 đồng (Sáu triệu sáu trăm nghìn đồng);
- Tiền ăn của một người chăm sóc trong thời gian nằm viện: 3.300.000 đồng (Ba triệu ba trăm nghìn đồng);
- Tiền ngày công lao động của L trong thời gian nằm viện: 6.600.000 đồng (Sáu triệu sáu trăm nghìn đồng);
- Tiền ăn của L trong thời gian nằm viện: 8.250.000 đồng (Tám triệu hai trăm năm chục nghìn đồng);

Tổng cộng là 53.067.106 đồng (năm mươi ba triệu không trăm sáu mươi bảy nghìn một trăm lẻ sáu đồng). Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho anh L số tiền 53.067.106 đồng (năm mươi ba triệu không trăm sáu mươi bảy nghìn một trăm lẻ sáu đồng).

Riêng đối yêu cầu đòi bồi thường tổn thất tinh thần là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) xét thấy là không có cơ sở, căn cứ vào Điều 590 bộ luật Dân sự 2015 đề nghị Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần của anh L với số tiền tương đương với 10 tháng lương cơ sở cụ thể 1.390.000 đồng x 10 tháng = 13.900.000 đồng (mười ba triệu chín trăm nghìn đồng). Như vậy cần buộc bị cáo phải bồi thường thêm cho anh L số tiền tổn thất tinh thần là 13.900.000 đồng (mười ba triệu chín trăm nghìn đồng).

Ghi nhận việc bà Võ Thị Kim P không yêu cầu bị cáo phải hoàn lại số tiền bồi thường cho anh L.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ân hận về hành vi sai trái của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo cải tạo tốt, sớm về hòa nhập cộng đồng, trở thành một người tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Bình Đại, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên Tòa đều thực hiện theo đúng quy định pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Hoàng T thừa nhận vào khoảng 20 giờ ngày 10/01/2018 bị L dùng chân đạp vào người, bị cáo đã có hành vi dùng dao đâm anh Huỳnh Tấn L 02 nhát gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 29%.

Hành vi của bị cáo dùng dao đâm vào vùng đùi, chân trái, cẳng chân phải của anh Huỳnh Tấn L gây ra thương tích với tỉ lệ thương tật là 29% là hành vi nguy hiểm, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác, làm cho sức khỏe bị tổn hại. Tính mạng, sức khỏe là khách thể được pháp luật bảo vệ nghiêm ngặt nếu ai xâm phạm sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Khi phạm tội bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi để nhận biết việc làm của mình là sai trái, vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật nghiêm trị nhưng xuất phát từ tính hung hăng, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác, xem thường pháp luật nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến sức khỏe của con người luôn được xã hội quan tâm và pháp luật bảo vệ, không những gây thương tích cho người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trị an xã hội ở địa phương và cần thiết phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo và để góp phần vào công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự; Tại cơ quan điều tra và tại phiên Tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, việc phạm tội của bị cáo có một phần lỗi của người bị hại là anh Huỳnh Tấn L khi nhiều lần gọi điện thoại thách thức để giải quyết mâu thuẫn. Bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, bị cáo có ông nội là liệt sĩ. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật. Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên xét thấy cần thiết áp dụng cho bị cáo được hưởng quy định tại Điều 54 bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo là người đã gây thương tích cho anh Huỳnh Tấn L làm cho anh L phải nằm viện điều trị nên bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường cho anh L các chi phí gồm:

- Tiền thuốc điều trị thương tích: 22.217.106 đồng (hai mươi hai triệu hai trăm mười bảy nghìn một trăm lẻ sáu đồng);

- Tiền thuê xe ô tô chở đi tái khám và khi xuất viện về nhà: 6.100.000 đồng (Sáu triệu một trăm nghìn đồng);

- Tiền ngày công lao động của một người chăm sóc trong thời gian nằm viện: 6.600.000 đồng (Sáu triệu sáu trăm nghìn đồng);

- Tiền ăn của một người chăm sóc trong thời gian nằm viện: 3.300.000 đồng (Ba triệu ba trăm nghìn đồng);

- Tiền ngày công lao động của L trong thời gian nằm viện: 6.600.000 đồng (Sáu triệu sáu trăm nghìn đồng);

- Tiền ăn của L trong thời gian nằm viện: 8.250.000 đồng (Tám triệu hai trăm năm chục nghìn đồng);

Tổng cộng là 53.067.106 đồng (năm mươi ba triệu không trăm sáu mươi bảy đồng một trăm lẻ sáu đồng). Ghi nhận việc bị cáo đã tác động gia đình là bà Võ Thị Kim P mẹ ruột của bị cáo bồi thường cho anh L đủ số tiền 53.067.106 đồng (năm mươi ba triệu không trăm sáu mươi bảy đồng một trăm lẻ sáu đồng).

Riêng đối yêu cầu đòi bồi thường tổn thất tinh thần là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) của anh L xét thấy là không có cơ sở, bởi sự việc xảy ra có một phần lỗi của anh L khi nhiều lần điện thoại thách thức bị cáo; thương tích mà bị cáo gây ra anh L ở vị T không ảnh hưởng nhiều đến thẩm mỹ vì vậy không gây nhiều tổn thất tinh thần cho anh L. Căn cứ vào Điều 590 Bộ luật Dân sự 2015 Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần của anh L với số tiền tương đương với 10 tháng lương cơ sở cụ thể 1.390.000 đồng x 10 tháng = 13.900.000 đồng (mười ba triệu chín trăm nghìn đồng).

Như vậy cần buộc bị cáo phải bồi thường thêm cho anh L số tiền tổn thất tinh thần là 13.900.000 đồng (mười ba triệu chín trăm nghìn đồng).

Đối với số tiền 53.067.106 đồng (năm mươi ba triệu không trăm sáu mươi bảy nghìn một trăm lẻ sáu đồng) bà Võ Thị Kim P đã bồi thường thay cho bị cáo T. Tại phiên tòa hôm nay bà P không có yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn hay yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Không có

[7] Đối với lời luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được xem xét chấp nhận.

[8] Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho anh Huỳnh Tấn L số tiền 13.900.000 đồng (mười ba triệu chín trăm nghìn đồng) nên căn cứ quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo phải nộp là

13.900.000 đồng x 5% = 695.000 đồng (sáu trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Anh L chỉ được chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường nên phải chịu án phí phần yêu cầu không được chấp nhận. Tuy nhiên, căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm d, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Huỳnh Tấn L được miễn nộp án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đặng Hoàng T (N) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

[1] Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đặng Hoàng T (N) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 21/6/2018.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận một phần yêu cầu đòi bồi thường của anh Huỳnh Tấn L. Buộc bị cáo Đặng Hoàng T (N) tiếp tục bồi thường cho anh Huỳnh Tấn L số tiền tổn thất tinh thần là 13.900.000 đồng (mười ba triệu chín trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày anh Huỳnh Tấn L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Đặng Hoàng T (N) chưa thi hành khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng bị cáo Đặng Hoàng T (N) phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về án phí

Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội bị cáo Đặng Hoàng T (N) phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án Bị cáo Đặng Hoàng T (N) phải nộp là 695.000 đồng (sáu trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm d, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Huỳnh Tấn L được miễn nộp án phí

Bị cáo, người bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- Công An huyện B;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo, bị hại; Người liên quan
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Lương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thái Hùng

Võ Văn Hoàng

Nguyễn Hữu Lương

Võ Thị Mai – Trương Văn Sáng

Trần Thị Mỹ Duyên